

Số: 1675/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 07 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tổ chức Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 535/TTr-SNV ngày 05 tháng 12 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát Thanh và Truyền hình tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Văn Mười**

**QUY ĐỊNH**

**Tổ chức Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân cấp xã  
với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**  
(Kèm theo Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 07/12/2023  
của UBND tỉnh Đắk Nông)

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mục đích, nguyên tắc và nội dung tổ chức Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn với Nhân dân (sau đây gọi chung là Hội nghị) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).

2. Toàn thể Nhân dân ở các thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố) trên địa bàn các xã, phường, thị trấn.

**Điều 2. Mục đích tổ chức Hội nghị**

1. Trực tiếp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân về các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, cơ chế, chính sách và những vấn đề nảy sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân.

2. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với Nhân dân; tăng cường, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, phát huy và mở rộng quyền làm chủ của Nhân dân. Kịp thời giải quyết những vướng mắc, bức xúc và những vấn đề mới phát sinh chưa được sự đồng thuận của Nhân dân.

3. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để Nhân dân phát huy vai trò giám sát, kiểm tra đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ của chính quyền cấp xã.

**Điều 3. Nguyên tắc tổ chức Hội nghị**

1. Hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân phải tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo,





chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của Chính quyền các cấp, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Hội nghị được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan. Công tác chuẩn bị phải chu đáo, lựa chọn nội dung trọng tâm, trọng điểm, ảnh hưởng rộng, trực tiếp đến cuộc sống của người dân và những nhiệm vụ quan trọng khác.

3. UBND cấp xã trực tiếp thực hiện việc trao đổi, đối thoại với Nhân dân. Trong một số trường hợp đặc biệt cần thiết thì đề nghị cấp trên, tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp tổ chức Hội nghị.

4. Chủ trì Hội nghị có quyền từ chối trao đổi, đối thoại với người có hành vi gây rối trật tự công cộng; người lợi dụng đối thoại để xuyên tạc, kích động nhằm bôi nhọ, làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của tổ chức, cá nhân.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG TỔ CHỨC HỘI NGHỊ**

#### **Điều 4. Xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị**

Hàng năm, UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị, gồm các nội dung chính như sau:

##### 1. Thành phần tham gia

- a) Chủ trì: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND cấp xã.
- b) Mời: Đại diện lãnh đạo Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.
- c) Trưởng Công an cấp xã; Công chức cấp xã.
- d) Thư ký Hội nghị: 01 công chức Văn phòng - Thống kê và 01 người dân đại diện cho Nhân dân tại địa phương.
- đ) Toàn thể Nhân dân hoặc đại diện hộ gia đình ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã, phường, thị trấn do Chủ trì Hội nghị quyết định tùy theo tình hình thực tế tại địa phương.

e) Tùy tình hình thực tế, UBND cấp xã có thể mời đại diện cơ quan cấp trên trực tiếp có liên quan tham dự Hội nghị.

##### 2. Nội dung Hội nghị

a) Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong thời gian qua và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới. Thông tin các nội dung chính quyền địa phương phải công khai cho Nhân dân biết; những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định (nếu có).

b) Báo cáo kết quả giải quyết những ý kiến, kiến nghị của Nhân dân tại Hội nghị trước đó.

c) Nhân dân trao đổi, đối thoại hoặc kiến nghị với UBND cấp xã những khó khăn, vướng mắc, vấn đề bức xúc, nổi cộm trên địa bàn; đề xuất những giải pháp để xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

d) UBND cấp xã trao đổi, đối thoại và trả lời các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân.

### 3. Thời gian, địa điểm tổ chức Hội nghị

#### a) Thời gian:

- Tùy vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ trì Hội nghị quyết định thời gian tổ chức Hội nghị đảm bảo các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân được giải quyết.

- Trường hợp UBND cấp xã dự kiến trong 01 năm tổ chức 02 Hội nghị trở lên thì Chủ trì Hội nghị quyết định nội dung, lĩnh vực theo từng Hội nghị.

b) Địa điểm: Tùy theo tình hình thực tế, Chủ trì Hội nghị quyết định tổ chức tại trụ sở UBND cấp xã hoặc theo từng cụm thôn, tổ dân phố.

### **Điều 5. Chuẩn bị Hội nghị**

1. Kế hoạch tổ chức Hội nghị được niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã, Hội trường thôn, tổ dân phố; trang thông tin điện tử UBND cấp xã và các kênh thông tin khác chậm nhất là 10 ngày trước ngày tổ chức Hội nghị.

2. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức sinh hoạt thôn, tổ dân phố để phổ biến Kế hoạch tổ chức Hội nghị; tổng hợp các ý kiến, kiến nghị, góp ý của Nhân dân gửi về UBND xã trước 05 ngày tổ chức Hội nghị.

3. UBND cấp xã chuẩn bị hội trường, nội dung tổ chức Hội nghị và phân công cán bộ, công chức tham mưu trả lời những ý kiến, kiến nghị của Nhân dân.

### **Điều 6. Chương trình tổ chức Hội nghị**

1. Ổn định tổ chức, tuyên bố lý do; giới thiệu đại biểu, Chủ trì và Thư ký Hội nghị; thông qua chương trình, nội quy của Hội nghị.

#### 2. Chủ trì Hội nghị:

a) Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong thời gian qua và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

b) Thông tin các nội dung chính quyền địa phương phải công khai cho Nhân dân biết; những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định (nếu có).

c) Báo cáo kết quả giải quyết những ý kiến, kiến nghị của Nhân dân tại Hội nghị trước đó.



3. Nhân dân trao đổi, đối thoại hoặc kiến nghị với UBND cấp xã những khó khăn, vướng mắc, vấn đề bức xúc, nổi cộm trên địa bàn; đề xuất những giải pháp để xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh....

4. Chủ trì Hội nghị trao đổi, trả lời các kiến nghị của Nhân dân tại Hội nghị gồm: các ý kiến đã được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp gửi về UBND cấp xã; ý kiến của Nhân dân tại Hội nghị; trường hợp không đủ thời gian thì trả lời bằng văn bản đến Nhân dân; trường hợp ý kiến vượt thẩm quyền thì phải có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết và trả lời Nhân dân.

5. Lập biên bản Hội nghị (gồm 03 bản: 01 bản niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã; 01 bản lưu hồ sơ; 01 bản gửi kèm theo Báo cáo kết quả tổ chức Hội nghị về UBND cấp huyện) gồm các nội dung chính như sau:

a) Thành phần tham dự (ghi rõ số lượng Nhân dân tham gia Hội nghị/tổng số Nhân dân tại địa phương).

b) Các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp gửi về UBND cấp xã; ý kiến, kiến nghị của Nhân dân tại Hội nghị (ghi cụ thể họ tên, địa chỉ của người có ý kiến).

c) Trả lời của Chủ trì Hội nghị về: các ý kiến đã được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp gửi về UBND cấp xã; ý kiến của Nhân dân tại Hội nghị; ý kiến trả lời bằng văn bản hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

### **Điều 7. Kết thúc Hội nghị**

1. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, UBND cấp xã thông báo, niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã, Hội trường thôn, tổ dân phố kết luận của Chủ trì Hội nghị về những vấn đề tại Hội nghị để Nhân dân được biết (kèm theo biên bản Hội nghị).

2. Trường hợp các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân vượt quá thẩm quyền thì sau 05 ngày tổ chức Hội nghị, UBND cấp xã phải có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết; UBND cấp xã theo dõi kết quả giải quyết của cấp có thẩm quyền và kịp thời trả lời cho Nhân dân.

3. Đối với các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân trả lời bằng văn bản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã thì chậm nhất sau 07 ngày làm việc UBND cấp xã có văn bản trả lời gửi đến Nhân dân được biết.

4. Chậm nhất sau 10 ngày làm việc UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện kết quả tổ chức Hội nghị: Báo cáo nêu rõ các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, kết quả trả lời trực tiếp tại Hội nghị của UBND cấp xã; các ý kiến trả lời bằng văn bản; những nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của cấp xã; những đề xuất, kiến nghị đối với cơ quan cấp trên (kèm theo biên bản Hội nghị).



### **Điều 8. Kinh phí tổ chức Hội nghị**

Kinh phí tổ chức Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa UBND cấp xã với Nhân dân thực hiện theo quy định hiện hành.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Đối với Sở Nội vụ**

1. Theo dõi, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này.

2. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện Quy định này; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét khen thưởng đối với UBND cấp xã thực hiện xuất sắc Hội nghị tại địa phương theo đề nghị của UBND cấp huyện.

#### **Điều 10. Đối với cơ quan, đơn vị cấp tỉnh**

1. Hướng dẫn, giải quyết đối với các ý kiến, kiến nghị tại Hội nghị theo đề nghị của UBND cấp huyện.

2. Trường hợp những nội dung vượt thẩm quyền thì sau 10 ngày làm việc cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo cơ quan cấp trên xem xét, giải quyết (*đồng thời gửi UBND cấp huyện*).

#### **Điều 11. Đối với UBND các huyện, thành phố**

1. Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra UBND cấp xã nghiêm túc triển khai thực hiện Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân theo đề xuất, kiến nghị của UBND cấp xã. Trường hợp những nội dung vượt thẩm quyền thì sau 10 ngày làm việc UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo cơ quan cấp trên xem xét, giải quyết (*đồng thời gửi UBND cấp xã*).

3. Trước ngày 30/12 hằng năm, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quy định này về UBND tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*).

4. Tổng hợp, xem xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với UBND cấp xã thực hiện xuất sắc Quy định này; đồng thời, xem xét, kiểm điểm đối với UBND cấp xã không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định.

#### **Điều 12. Đối với Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã**

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, các đơn vị ở thôn, tổ dân phố nắm bắt, theo dõi, giám sát tình hình Nhân dân trước và sau Hội nghị nhất là những vấn đề bức xúc, nổi cộm trên địa bàn.



3. Trước ngày 15/12 hằng năm, UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quy định này về UBND cấp huyện; đồng thời, đề xuất UBND cấp huyện trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với UBND cấp xã thực hiện xuất sắc Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, UBND cấp xã báo cáo về UBND cấp huyện tổng hợp, phản ánh về Sở Nội vụ để nghiên cứu, tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định. / 